

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### ***1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu***

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung.
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Đông Ngũ.
- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND xã Đông Ngũ.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu năm 2025 và ngân sách xã năm 2025.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 25 ngày.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

##### ***1.2. Yêu cầu về kỹ thuật***

###### ***a) Yêu cầu chung:***

- Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng tính hợp lệ theo yêu cầu tại Mục 3 Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT của E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh cụ thể như sau:

+ Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của hàng hoá dự thầu tại Mẫu số 10B Chương IV Webform trên hệ thống. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của hàng hoá dự thầu thì E-HSĐT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá (nhà thầu không được tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSĐT mà phải đề xuất cụ thể tại Mẫu số 10B Chương IV). Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin kê khai trong Mẫu số 10B Chương IV so với tài liệu đính kèm thì thông tin trong Mẫu số 10B là cơ sở để xem xét, đánh giá, trừ trường hợp ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất kê khai tại Mẫu số 10B Chương IV không tồn tại trên thị trường.

+ Nhà thầu phải kê khai hãng sản xuất của hàng hóa trong Mẫu số 10B

Chương IV. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho nhiều hơn một đơn vị tính của hàng hóa (hai cái, hai chiếc...) thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định số lượng tương ứng với từng hãng sản xuất. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.

+ Nhà thầu phải kê khai xuất xứ của hàng hóa trong Mẫu số 10B Chương IV. Trường hợp nhà thầu chào nhiều xuất xứ cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) nhưng cùng một hãng sản xuất và có cùng đơn giá thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định cụ thể xuất xứ của hàng hóa này.

+ Nhà thầu cung cấp Bảng thông tin chi tiết của hàng hóa để chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa so với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. Trường hợp nhà thầu không đính kèm Bảng thông tin chi tiết của hàng hóa thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm làm rõ, bổ sung trong quá trình đánh giá E-HSDT. Nhà thầu phải chịu toàn bộ trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đưa ra tại Bảng thông tin chi tiết của hàng hóa.

Trường hợp hàng hóa sau khi bàn giao không đúng với thông số nhà thầu đưa ra khi tham dự thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu.

- Tiến độ giao hàng, địa điểm giao hàng theo yêu cầu tại Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT. Đảm bảo thời gian nhà thầu cung cấp bàn giao hàng hoá phải phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu đã được quy định. Trong đó thời gian thực hiện gói thầu được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành bàn giao hàng hóa (bao gồm cả dịch vụ liên quan, nếu có).

*b) Yêu cầu về kỹ thuật:*

Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào (nếu có) trong Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ **“tương đương”** hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

**BẢNG YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

<b>Stt</b>	<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b>
<b>1</b>	<b>Yêu cầu chung</b>	
		<ul style="list-style-type: none"><li>- Model/Ký mã hiệu (nếu có): Nhà thầu tự đề xuất</li><li>- Phiên bản (nếu có): Nhà thầu tự đề xuất</li><li>- Nhãn hiệu: Nhà thầu tự đề xuất</li><li>- Hãng sản xuất: Nhà thầu tự đề xuất</li><li>- Xuất xứ: Nhà thầu tự đề xuất</li><li>- Năm sản xuất: 2025 trở đi</li><li>- Màu xe: Đen</li><li>- Số chỗ ngồi: 7 chỗ</li><li>- Hàng hóa mới 100%</li></ul>
<b>2</b>	<b>Thông số kỹ thuật chi tiết</b>	
<b>2.1</b>	<b>Động cơ/ Hộp số</b>	
	Kiểu động cơ	Động cơ xăng, 4 xi lanh thẳng hàng, 2 trục cam, 16 van và tăng áp
	Hệ thống dẫn động	Dẫn động cầu trước
	Hộp số	CVT
	Dung tích xi lanh (cm <sup>3</sup> )	1.498 (sai số ±5%)
	Công suất cực đại (kW/rpm)	140 (188HP)/6.000 (sai số ±5%)
	Mô-men xoắn cực đại (Nm/rpm)	240/1.700~5.000 (sai số ±5%)
	Dung tích thùng nhiên liệu (lít)	57 (sai số ±5%)
	Hệ thống nhiên liệu	Phun nhiên liệu điện tử
<b>2.2</b>	<b>Mức tiêu thụ nhiên liệu</b>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
	Mức tiêu thụ nhiên liệu chu trình tổ hợp (lít/100km)	≤ 7,49
	Mức tiêu thụ nhiên liệu chu trình đô thị cơ bản (lít/100km)	≤ 9,57
	Mức tiêu thụ nhiên liệu chu trình đô thị phụ (lít/100km)	≤ 6,34
<b>2.3</b>	<b>Kích thước/Trọng lượng</b>	
	Dài x Rộng x Cao (mm)	4.691 x 1.866 x 1.681 (sai số ±5%)
	Chiều dài cơ sở (mm)	2.701 (sai số ±5%)
	Chiều rộng cơ sở (trước/sau) (mm)	1.611/1.627 (sai số ±5%)
	Cỡ lốp	235/60R18
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	198 (sai số ±5%)
	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5,5 (sai số ±5%)
<b>2.4</b>	<b>Hệ thống treo</b>	
	Hệ thống treo trước	Kiểu MacPherson
	Hệ thống treo sau	Liên kết đa điểm
<b>2.5</b>	<b>Hệ thống phanh</b>	
	Phanh trước	Đĩa tản nhiệt
	Phanh sau	Phanh đĩa
<b>2.6</b>	<b>Hệ thống hỗ trợ vận hành</b>	

Gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
	Trợ lực lái điện thích ứng nhanh với chuyển động	Có
	Van bướm ga điều chỉnh bằng điện tử	Có
	Chế độ lái	Bình thường/ Tiết kiệm nhiên liệu
	Lẫy chuyển số tích hợp trên vô lăng	Có
	Khởi động bằng nút bấm	Có
	Hệ thống chủ động kiểm soát tiếng ồn	Có
<b>2.7</b>	<b>Ngoại thất</b>	
-	Cụm đèn trước:	
	Đèn chiếu xa	LED
	Đèn chiếu gần	LED
	Đèn chạy ban ngày	LED
	Tự động bật tắt theo cảm biến ánh sáng	Có
	Tự động tắt theo thời gian	Có
	Đèn rẽ phía trước	Đèn LED chạy đuổi
-	Đèn hậu	LED
-	Đèn phanh treo cao	Có
-	Gương chiếu hậu	Chỉnh điện, gập/mở tự động tích hợp đèn báo rẽ LED

Gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
-	Cửa kính điện tự động lên xuống 1 chạm chống kẹt	Ghế lái
<b>2.8</b>	<b>Nội thất</b>	
<b>2.8.1</b>	<b>Không gian</b>	
	Bảng đồng hồ trung tâm	≥ 7" TFT
	Chất liệu ghế	Da
	Ghế lái điều chỉnh điện kết hợp nhớ ghế 2 vị trí	≥ 8 hướng
	Ghế phụ chỉnh điện	≥ 4 hướng
	Hàng ghế 2	Gập 60:40
	Hàng ghế 3	Gập 50:50
	Hộc đựng kính mắt	Có
<b>2.8.2</b>	<b>Tay lái</b>	
	Chất liệu	Urethan
	Điều chỉnh 4 hướng	Có
	Tích hợp nút điều chỉnh hệ thống âm thanh	Có
<b>2.8.3</b>	<b>Tiện nghi cao cấp</b>	
	Khởi động từ xa	Có
	Phanh tay điện tử	Có
	Chế độ giữ phanh tự động	Có
	Chìa khóa thông minh	Có

Gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
	Tay nắm cửa phía trước đóng/mở bằng cảm biến	Có
<b>2.8.4</b>	<b>Kết nối giải trí</b>	
	Màn hình	$\geq 7''$
	Kết nối điện thoại thông minh cho Apple Carplay	Có
	Chế độ đàm thoại rảnh tay	Có
	Kết nối USB/AM/FM/Bluetooth	Có
	Cổng sạc	$\geq 1$ cổng sạc USB, $\geq 2$ cổng sạc Type C
	Hệ thống loa	$\geq 8$ loa
<b>2.8.5</b>	<b>Tiện nghi khác</b>	
	Hệ thống điều hòa tự động	Hai vùng độc lập
	Cửa gió điều hòa hàng ghế sau	Hàng ghế 2 và 3
	Gương trang điểm cho hàng ghế trước	Có
<b>2.9</b>	<b>An toàn Chủ động</b>	
	Phanh giảm thiểu va chạm	Có
	Kiểm soát hành trình thích ứng bao gồm dải tốc độ thấp	Có
	Giảm thiểu chệch làn đường	Có

Gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
	Hỗ trợ giữ làn đường	Có
	Đèn pha thích ứng tự động	Có
	Thông báo xe phía trước khởi hành	Có
	Hệ thống hỗ trợ đánh lái chủ động	Có
	Hệ thống cân bằng điện tử	Có
	Hệ thống kiểm soát lực kéo	Có
	Hệ thống chống bó cứng phanh	Có
	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	Có
	Hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	Có
	Hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
	Camera lùi	Có
	Đèn cảnh báo phanh khẩn	Có
	Cảnh báo chống buồn ngủ	Có
	Cảnh báo áp suất lốp	Có
	Chức năng khóa cửa tự động theo tốc độ	Có
	Hỗ trợ đỗ xe	Có

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
	Nhắc nhở kiểm tra hàng ghế sau	Có
<b>2.10</b>	<b>An toàn Bị động</b>	
	Túi khí cho người lái và ngồi kế bên	Có
	Túi khí bên cho hàng ghế trước	Có
	Túi khí rèm hai bên cho tất cả các hàng ghế	Có
	Túi khí đầu gối	Hàng ghế trước
	Nhắc nhở cài dây an toàn	Tất cả
	Khung xe hấp thụ lực và tương thích va chạm	Có
	Móc ghế an toàn cho trẻ em ISOFIX	Có
<b>2.11</b>	<b>An ninh</b>	
	Chìa khóa được mã hóa chống trộm và hệ thống báo động	Có
	Chế độ khóa cửa tự động khi chìa khóa ra khỏi vùng cảm biến	Có

**1.3. Các yêu cầu khác:** Không có.

**Mục 2. Bản vẽ:**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ.

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Hàng hóa khi được bàn giao phải đảm bảo mới 100%, có thông số kỹ thuật, chất lượng, tài liệu kèm theo

đáp ứng yêu cầu. Hàng hóa được vận hành thử, chạy tốt mới tiến hành nghiệm thu hàng hóa.

- Các tài liệu cần cung cấp khi bàn giao hàng hóa cụ thể như sau:

+ Tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng của xe khi bàn giao hàng hóa để phục vụ việc đăng ký xe ô tô theo quy định của pháp luật.

+ Hóa đơn giá trị gia tăng.

+ Tài liệu về bảo hành: Phiếu bảo hành xe ô tô hoặc tài liệu tương đương trong đó thể hiện rõ và đầy đủ các hạng mục sau: Liệt kê các dạng hư hỏng sẽ được bảo hành, các dạng hư hỏng không được bảo hành. Điều kiện bảo hành, bảo trì theo quy định của nhà sản xuất. Phương thức liên hệ nhà thầu khi hàng hóa gặp hư hỏng (bằng văn bản, email, điện thoại...).

+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng xe.

+ Các tài liệu khác (nếu có).

- Thử nghiệm:

+ Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra thử nghiệm hàng hóa dưới sự giám sát của Chủ đầu tư (nếu được yêu cầu) để chứng minh hàng hóa đó có chất lượng, đặc điểm kỹ thuật... phù hợp với các quy định trong hợp đồng.

+ Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Cách thức xử lý của Chủ đầu tư đối với hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

Hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật..., thì Chủ đầu tư có thể từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp Chủ đầu tư sẽ ngưng việc thực hiện hợp đồng với nhà thầu và nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật.